TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 160/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 ghi nhận các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lưu Quang P – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 95/4 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1950

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lưu Quang P – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 95/4 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lưu Quang P – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1964

Địa chỉ: 18 TC.Spring Vale, South Vic 3172, A

5. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955

6. Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1975

7. Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: 44 SC Clarinda Victoria 3169, A

Người đại diện hợp pháp của ông (bà) Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Quang Th: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án:

Các đương sự đồng ý nhà đất số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Nguyễn Văn M và bà Tô Thị B theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5715/2008/UB-GCN ngày 19/12/2008 của Ủy ban nhân dân Quận M, có giá trị theo biên bản định giá ngày 09/01/2018 là 3.274.778.420 đồng lấy số chẵn là 3.274.000.000 đồng

Ông Nguyễn Văn M chết năm 1973, bà Tô Thị B chết năm 2016. Ông M, bà B chết không để lại di chúc. Những người thừa kế của ông M, bà B gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Quang chết năm 2010 có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con là Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Quang Th.

Các đương sự đồng ý chia giá trị nhà đất số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thành 08 phần bằng nhau: 3.274.000.000 đồng/8 = 409.250.000 đồng. Trong đó:

Ông Nguyễn Văn Đ được hưởng 02 phần: 409.250.000 đồng x 2 = 818.500.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T mỗi người được hưởng 01 phần: 409.250.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thanh Quang, ông Nguyễn Thanh Q cùng được hưởng 01 phần: 409.250.000 đồng

Các đương sự thống nhất giao cho ông Nguyễn Văn Đ được quyền sở hữu nhà đất số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Thanh Quang và ông Nguyễn Thanh Q 409.250.000 đ (bốn trăm lẻ chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn

Thị Ch, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T mỗi người 409.250.000đ (bốn trăm lẻ chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Thời hạn thanh toán: Chậm nhất là ngày 30/3/2018.

Ngay sau khi ông Đ thanh toán đủ tiền cho bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị T thì bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị T phải dọn đi nơi khác để giao lại nhà đất số 95/10 NTH, phường COL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Văn Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án trả tiền nếu người phải thi hành án không trả tiền thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Chi phí định giá là 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị L đã tạm ứng, bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng)

Bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị L 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Ông Nguyễn Văn Đ phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị L 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Quang Th, ông Nguyễn Thanh Q phải cùng thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị L 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm là 10.185.000đ (mười triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0031959 ngày 23/01/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền chênh lệch là 7.815.000đ (bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn đồng)

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 20.370.000đ (hai mươi triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.539.000đ (ba mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0047905 ngày 10/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền chênh lệch là 17.169.000đ (mười bảy triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn đồng)

Bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm là 10.185.000đ (mười triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Quang Th, ông Nguyễn Thanh Q phải

cùng chịu án phí sơ thẩm là 10.185.000đ (mười triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Trí